**TUẦN 7 Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN:TIẾNG VIỆT**

 **BÀI:NGƯỠNG CỬA .TỪ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU (2T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (nơi ấy, lúc nào, xa tắp, ...)

- Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ, nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ. Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Ngưỡng cửa là nơi thân quen với mọi người trong gia đình, là nơi chúng ta bắt đầu đến trường và đi xa hơn nữa.

- Nhận biết từ ngữ có nghĩa giống nhau; đặt câu với những từ này.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ tình cảm yêu quý ngôi nhà và gia đình của mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý ngôi nhà và gia đình của mình.

- Phẩm chất nhân ái: Biết trân trọng ngôi nhà mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ Gv: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg**  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a/ Khởi động.** |
|  | - GV cho HS xem video “Cả nhà thương nhau”- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**b/ Giới thiệu bài** | -HS vận động theo bài hát- HS lắng nghe. |
| **40’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức** |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Giọng nhẹ nhàng, tình cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng đúng giữa các dòng thơ, nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, từ ngữ chỉ hành động: tấm bé, đi men, cũng vội, cũng vui,…; đọc chậm rãi ở cuối câu.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia khổ: (4 khổ)+ Khổ 1: Từ đầu đến *đi men.*+ Khổ 2: Tiếp theo cho đến *cũng vui*.+ Khổ 3: Tiếp theo cho đến *tôi đi*.+ Khổ 4: Còn lại- GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.- Luyện đọc từ khó: nơi ấy, lúc nào, xa tắp, ...)- Luyện đọc từng dòng thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp bài, mỗi HS đọc 2 dòng thơ*-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4. ( Rèn đọc cho Huy)Chú ý ngắt nghỉ đúng khổ thơ: *Nơi bố mẹ/ ngày đêm**Lúc nào qua/ cũng vội**Nơi bạn bè/ chạy tới**Thường lúc nào/ cũng vui. //**Nơi ấy/ đã đưa tôi**Buổi đầu tiên/ đến lớp**Nay con đường/ xa tắp**Vẫn đang chờ/ tôi đi. //*- GV nhận xét các nhóm.-Hướng dẫn HS giải nghĩa các từ: ngưỡng cửa, dắt vòng đi men.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Khổ thơ 1 gợi lại kỉ niệm gì về ngưỡng cửa?+ Câu 2: Những hình ảnh nào trong bài thơ nói lên nỗi vất vả của bố mẹ?+ Câu 3: Hình ảnh nào trong bài thơ thể hiện niềm vui bạn bè gắn với ngưỡng cửa?+ Câu 4: Em hiểu “con đường xa tắp” ở khổ thơ 3 là gì? ( HS giơ thẻ chọn đáp án)+Vì sao em chọn ý c?- Qua bài thơ, em thấy ngưỡng cửa gắn bó với mỗi người như thế nào?.- GV chốt: ***Ngưỡng cửa gắn bó với mỗi người từ tấm bé, chứng kiến mọi vui buồn của mỗi người. Tác giả bài thơ rất yêu quý ngưỡng cửa nhà mình.*** | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.- HS đọc từ khó.- HS đọc nối tiếp.- HS luyện đọc theo nhóm 4.-HS dựa gợi ý SGK trả lời- HS trả lời lần lượt các câu hỏi - 1 -2 HS nêu theo suy nghĩ của mình |
| **20’** | **3. Hoạt động luyện tập** |
|  | ***Bài tập 1. Tìm từ ngữ có nghĩa giống các từ ngữ dưới đây:*** thời tấm béxa tắpsoi- GV yêu cầu HS đọc đề bài BT1.- GV yêu cầu HS tự làm vào VBT -> Chia sẻ nhóm đôi.- GV gọi HS trình bày.- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương, chốt câu trả lời đúng.***Bài tập 2. Đặt câu với một từ ngữ vừa tìm được.***- GV yêu cầu HS đọc đề bài BT2- GV yêu cầu HS tự làm vào VBT - GV mời HS trình bày.- GV chiếu bài của 1 số HS.- GV nhận xét tuyên dương, giúp HS chữa câu nếu cần | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS tự làm -> Chia sẻ với bạn- Một vài HS viết trên bảng lớp- 2-3 HS nhận xét.- 1-2 HS đọc yêu cầu bài - HS làm VBT.- Một số HS đọc câu của mình trước lớp.-HS theo dõi, nhận xét |
| **5’** | **4. Củng cố, nối tiếp** |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.+ Hằng ngày, từ ngưỡng cửa nhà mình em đi những đâu?+ Em hiểu thế nào là ngưỡng cửa?- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Trả lời các câu hỏi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |

 **Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

 **Bài : TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống nhà trường.

- Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

- Xác định được một số nội dung tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết bày tỏ được tình cảm mong ước của bản thân đối với nhà trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ Gv: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg**  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a/ Khởi động:** |
|  | - GV mở bài hát “Em yêu trường em” để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: trong bài hát nói về những ai?+ Tác giả bài hát đã viết bạn nhỏ cặp sách đến trường như thế nào?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**b/ Giới thiệu bài** | - HS lắng nghe bài hát.+ Trả lời: bạn thân, cô giáo+ Trả lời: Trong muôn vàn yêu thương.- HS lắng nghe. |
| **25’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức** |
|  | **Hoạt động 1. Đề xuất nội dung tìm hiểu về truyền thống nhà trường. (làm việc nhóm)**- GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.**-** GV chia sẻ bức tranh và nêu yêu cầu. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.- GV mời các HS khác nhận xét.- GV nhận xét chung, tuyên dương các đề xuất của HS*.* | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài - HS hoành thành bài trong nhóm - Đại diện nhóm thu thập kết quả từ các thành viên các ý kiến, đề xuất nội dung để tìm hiểu truyền trống nhà trường:- Đại diện nhóm trình bày |
|  | **Hoạt động 2. Lựa chọn nội dung và lập kế hoạch tìm hiểu truyền thống nhà trường. (làm việc nhóm )**- GV mời HS đọc yêu cầu đề bài. **-** GV YC các nhóm cùng thảo luận để lựa chọn một trong các nội dung đã được đề xuất để tìm hiểu truyền thống nhà trường.- GV hướng dẫn các nhóm thực hiện, các nhóm truyền thống khác nhau:- GV hướng dẫn các nhóm các đặt các câu hỏi như: - Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm điền thông tin vào phiếu.- GV mời các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét chung, tuyên  | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài - Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận lựa chọn nội dung:+ Chọn một nội dung để tìm hiểu về truyền thống trường em: Lịch sử nhà trường- Đại diện các nhóm trình bày:Các câu hỏi như:- Đại diện các nhóm nhận xét. |
|  | **3. Luyện tập***:* |
|  | **Hoạt động 3. Thực hiện các việc làm để thu thập các thông tin về truyền thống nhà trường.(Làm việc nhóm 2)**- GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.**-** GV HD hs thu thập thông tin theo mẫu theo nhóm 2.- HD học sinh những lưu ý khi đi thu thập thông tin.- Báo cáo thu thập vào tiết 2. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành tìm hiểu thu thập thông tin.- HS lắng nghe. - Lắng nghe. |
| **5’** | **4. Củng cố, nối tiếp** |
|  | - HS nhắc lại nội dung bài.- Nhận xét giờ học.- Nhắc nhở học sinh chuẩn bị thu thập thông tin để báo cáo vào giờ học sau.  | - HS nhắc lại.- HS lắng nghe. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |

**TUẦN 7 Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN:TOÁN**

 **Bài : Bảng chia 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành được bảng chia 6 và tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 6. Bước đầu thuộc bảng chia 6.

- Vận dụng được Bảng chia 6 để tính nhẩm

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg**  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a/ Khởi động:** |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Giúp ong về tổ” để khởi động bài học. + Câu 1: 5 x 6 = ...A. 30 B. 24 C. 20 D. 35+ Câu 2: 36 : 4 = A. 6 B. 7 C. 8 D. 9+ Câu 3: 0 : 7 = .....A. 1 B. 0 C. 7 D. 10- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**b/ Giới thiệu bài** | - HS tham gia trò chơi- Trả lời- HS lắng nghe. |
| **15** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:** |
|  | **a) Hình thành bảng chia 6**- GV cho HS đọc lại bảng nhân 6 cùng lúc đó GV chiếu bảng nhân 6 lên màn hình.- GV chiếu lên mản hình 1 tấm bìa có 6 chấm tròn lên màn hình và hỏi:+ Lấy 1 tấm bìa có 6 chấm tròn. Vậy 6 lấy 1 lần được mấy?+ Hãy viết phép tính tương ứng với với 6 được lấy 1 lần bằng 6.+ Trên tất cả các tấm bìa có 6 chấm tròn, biết mỗi tấm có 6 chấm tròn. Hỏi có bao nhiêu tấm bìa?+ Hãy nêu phép tính để tìm số tấm bìa?+ Vậy 6 chia 6 được mấy?- Viết lên bảng 6 : 6 = 1 và yêu cầu HS đọc phép nhân, phép chia vừa lập được.- Chiếu lên màn hình 2 tấm bìa và nêu bài tập: Mỗi tấm bìa có 6 chấm tròn. + Hỏi 2 tấm bìa như thế có tất cả bao nhiêu chấm tròn?+ Hãy lập phép tính để tìm số chấm tròn có trong cả hai bìa?+ Tại sao em lại lập được phép tính này?+ Trên tất cả các tấm bìa có 12 chấm tròn, biết mỗi tấm bìa có 6 chấm tròn. Hỏi có tất cả bao nhiêu tấm bìa?+ Hãy lập phép tính để tìm số tấm bìa mà bài toán yêu cầu.+ Vậy 12 chia 6 bằng mấy?- Chiếu lên phép tính 12 : 6 = 2, sau đó cho cả lớp đọc 2 phép tính nhân, chia vừa lập được.+ Em có nhận xét gì về phép tính nhân và phép tính chia vừa lập?- Tương tự như vậy dựa vào bảng nhân 6 các em lập tiếp bảng chia 6.**b) Học thuộc bảng chia 6**- GV cho HS đọc bảng chia 6+ Yêu cầu HS tìm điểm chung của các phép tính chia trong bảng chia 6.+ Có nhận xét gì về các số bị chia trong bảng chia 6.+ Có nhận xét gì về kết quả của các phép chia trong bảng chia 6?- GV cho HS chơi: “Đố bạn” trả lời kết quả của các phép tính trong Bảng chia 6.- GV nhận xét, đánh giá, chuyển HĐ | - Quan sát.- 6 lấy 1 lần bằng 6.- Viết phép tính: 6 x 1 = 6.- Có 1 tấm bìa.- HS đọc.6 nhân 1 bằng 6.6 chia 6 bằng 1.- Phép tính 12 : 6 = 2 (tấm bìa).- 12 chia 6 bằng 2.- Đọc phép tính:6 nhân 2 bằng 12.12 chia 6 bằng 2.- Phép nhân và phép chia có mối quan hệ ngược nhau: Ta lấy tích chia cho thừa số 6 thì được thừa số kia.- HS tự lập bảng chia 6.- Cả lớp đọc đồng thanh bảng chia 6.- Đọc dãy các số bị chia 6, 12, 18,…và rút ra kết luận đây là dãy số đếm thêm 6, bắt đầu từ 6.- Các kết quả lần lượt là: 1, 2, 3, …, 10.- HS tự đọc nhẩm để học thuộc lòng bảng chia 6- HS chơi trò chơi. |
| **10** | **3. Luyện tập, thực hành** |
|  | - HS làm bài cá nhân.- Cho HS thảo luận nhóm bàn.- HS chia sẻ trước lớp.- GV hỏi HS: Tại sao khi đã biết 6x2=12 có thể ghi kết quả 12:6 và 12:2. - Các trường hợp khác tương tự.- GV nhận xét, đánh giá. | - HS làm bài cá nhân- Chia sẻ cặp đôi.- Chia sẻ trước lớp bài làm.- Khi đã biết 6x2=12 có thể ghi ngay 12:6=2 và 12:2=6, vì nếu lấy tích chia thừa số này thì sẽ được thừa số kia. |
| **5’** | **4. Củng cố, nối tiếp** |  |
|  | - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi : Tìm nhà cho mây, nối nhanh hai phép tính có cùng kết quả.+ Chia lớp thành 4 đội, chơi theo hình thức tiếp sức.- Nhận xét tiết học- Về xem lại bài đã làm trên lớp. | - HS tham gia chơi. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |

 **Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN:TIẾNG VIỆT – Tiết 45**

 **BÀI:ÔN CHỮ VIẾT HOA E, Ê**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Ôn luyện cách viết các chữ hoa E, Ê cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng

- Hiểu Ê – đê là tên một dân tộc trong 54 dân tộc anh em ở Việt Nam.

- Biết yêu thương và đoàn kết, có ý thức cư xử tốt với anh chị em trong gia đình.

- Rèn tính cẩn thận, kiên nhẫn, óc thẩm mĩ khi viết chữ.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: sgk, bảng phụ, mẫu chữ viết hoa E, Ê.

2/ HS: sgk, vở Luyện viết.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG**  | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’****25’****5’** | **1. Hoạt động mở đầu****a/ Khởi động**- Ổn định lớp.- Cho HS hát.**b/ Giới thiệu bài.**Giới thiệu nội dung học**2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới.****Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con****\* Luyện viết chữ hoa****-** Gv đưa các mẫu chữ hoa E, Ê- GV viết mẫu- Cho HS viết trên bảng con\* **Luyện viết từ, câu ứng dụng****-** YC HS đọc tên riêng Ê- đê.- GV giới thiệu: Ê – đê- Cho HS luyện viết tên riêng.- YC HS đọc câu ứng dụng: Em thuận anh hòa là nhà có phúc.- Gọi HS nêu ý nghĩa câu tục ngữ.- HS luyện viết bảng con tiếng Em**Hoạt động 2: Luyện viết trong vở Luyện viết**- GV nêu yêu cầu viết- YC HS viết vào vở.- Gv nhận xét vở HS**3/ Củng cố, nối tiếp**- Dặn dò HS chưa viết xong về nhà viết tiếp và chuẩn bị bài sau - Nhận xét tiết học | - HS thực hiện- HS nghe- HS quan sát- HS viết- HS đọc- HS nghe- HS viết- HS đọc- HS nêu- HS viết- HS nghe- HS viết vào vở- HS nghe |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |

 **Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN:TOÁN**

 **Bài : Bảng chia 6 (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết chia trong phạm vi bảng chia 6.

- Thông qua việc thao tác tìm kết quả từng phép chia trong bảng chia 6.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg**  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a/ Khởi động:** |
|  | - Trò chơi: Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bảng chia 6.- Tổng kết – Kết nối bài học.- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**b/ Giới thiệu bài** | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **25’** | **2. Luyện tập, thực hành***:* |
|  | **Bài 2. Số ? (Làm việc cá nhân)****-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.- Thực hiện các phép chia, tìm kết quả rồi chỉ ra các thương tươg ứng trong ô ?- GV cho HS đổi vở, chữ bài và yêu cầu HS nói cho cả lớp nghe về cách làm.- GV Mời HS khác nhận xét.**-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 3. Số ? (Làm việc nhóm thảo luận).**- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh, đọc bài toán trong SGK.a) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và làm bài tập.- HS nêu kết quả của phép chia và câu trả lời của bài toán.b) GV yêu cầu HS làm tương tự như câu a). Chú ý cho HS đây là bài toán liên quan đến phép chia theo nhóm.- HS làm bài tập và nêu kết quả.- GV cho HS nhận xét bài làm của bạn.- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương. Chuyển HĐ**Bài 4. (Làm việc cá nhân+nhóm 2)** - GV yêu cầu HS đọc đề bài.- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- GV yêu cầu HS làm bài tập vào phiếu và thảo luận cặp đôi chia sẻ trước lớp.- Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.- GV nhận xét tuyên dương các nhóm.- GV cho HS ghi lại bài giải vào vở.- GV nhận xét, chuyển HĐ. | - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.- HS làm bài cá nhân và trả lời cá nhân.- HS đổi vở chữa bài.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS quan sát tranh và nêu yêu cầu của bài toán trong SGK.- HS thảo luận nhóm đôi làm bài tập a).- HS lắng nghe và làm bài tập.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc đề bài.- HS trả lời- HS làm việc cá nhân- HS chia sẻ trước lớp, lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS lắng nghe.- HS làm bài vào vở, |
| **5’** | **3. Củng cố, nối tiếp** |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Ô cửa bí mật” cho HS.- GV đưa ra bài tập có sử dụng bảng chia 6.- Gọi HS đọc thuộc lòng bảng chia 6.- GV Nhận xét, tuyên dương.- Nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi.- HS thực hiện theo yêu cầu của GV, |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |

 **Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN:ĐẠO ĐỨC**

**Bài : EM QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Nhận biết được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

- Biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng nói riêng và quan tâm đến mọi người nói chung.

**\* GD đạo đức, lí tưởng cách mạng trong lối sống cho HS:**

-Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.

- Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg**  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a/ Khởi động:** |
|  | - Ổn định lớp.- Cho HS hát.**b/ Giới thiệu bài**Giới thiệu nội dung học |  |
| **10’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức** |
|  | **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**- GV mời HS nêu yêu cầu.- GV giới thiệu tranh yêu cầu HS quan sát, đọc thầm câu chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi:+ *Hành động quan tâm của chú háng xóm được thể hiện như thế nào?**+ Em hãy kể thêm những lời nói, việc làm thể hiện quan tâm hàng xóm, láng giềng.*- GV mời HS trình bày.- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương, kết luận. | - 1 HS nêu yêu cầu. - HS quan sát- 3-5 HS trình bày- HS khác nhận xét- HS lắng nghe |
| **15** | **3. Luyện tập** |
|  | **Hoạt động 2: Nhận biết được một số biểu hiện của việc quan tâm hàng xóm, láng giềng. Hiểu vì sao phải quan tâm hàng xóm, láng giềng. (Làm việc nhóm 2).**- GV mời HS nêu yêu cầu.- Gv yêu cầu HS các nhóm quan sát tranh và trả lời câu hỏi:*a. Bạn nào trong tranh biết quan tâm hàng xóm, láng giềng?**b. Vì sao em phải quan tâm hàng xóm láng giềng?*- GV mời HS phát biểu câu trả lời.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV chốt nội dung, tuyên dương.**\* GD đạo đức, lí tưởng cách mạng trong lối sống cho HS**-Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.- Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp. - Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc nhóm 2 quan sát tranh và trả lời câu hỏi:- HS trả lời theo hiểu biết của mình.- HS nhận xét, bổ sung.* HS theo dõi và trình bày
 |
| **5’** | **4. Củng cố, nối tiếp** |
|  | -GV vận dụng vào thực tiễn cho HS cùng thể hiện tốt các hành vi, việc làm của mình.? Bài học hôm nay, con học điều gì?+ Chia sẻ một số việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng.- GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương- GV nhận xét tiết học.- Dặn dò: Về nhà hãy vận dụng tốt bài học vào cuộc sống và chuẩn bị cho tiết 2 | - HS lắng nghe.- HS nhận xét câu trả lời của bạn.- HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |

 **Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN:HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

 **BÀI: SỞ THÍCH CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được các sở thích của bản thân.

- Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng sở thích.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm ra những sở thích của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giới thiệu được những sở thích của bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng sở thích

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng sở thích riêng của bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về sở thích của bạn

- Phẩm chất chăm chỉ: cố gắng phát huy những sở thích đáng quý.

- Phẩm chất trách nhiệm: tôn trọng yêu quý sở thích của bản thân và của các bạn.

\* GDĐP: Chủ đề 2 Vịnh Xuân Đài: Giới thiệu một số cảnh đẹp nơi em ở như Bãi Rạng, Gành Đỏ, Nhất tự Sơn…CĐ6: Giởi thiệu một số mớn ăn ngon ở đầm Cù Mông như cháo hàu, tôm, mực nướng…CĐ7:Giới thiệu bò một nắng ở Phú Yên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ Gv: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg**  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a/ Khởi động:** |
|  | - GV mở bài hát “Em muốn làm” để khởi động bài học. + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới.**b/ Giới thiệu bài** | - HS trả lời về nội dung bài hát.- HS lắng nghe. |
| **25’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức** |
|  | **\* Hoạt động 1:Tạo những Chiếc hộp sở thích. (Làm việc cá nhân)**- GV mời HS đọc yêu cầu.- GV phổ biến nhiệm vụ: Mỗi bạn viết lên các mảnh giấy màu tên và sở thích của bản thân theo nội dung của mỗi chiếc hộp.Sau đó, HS sẽ xếp mảnh giấy màu vào chiếc hộp có nội dung tương ứng.- GV quan sát và nhận xét chung. | - Học sinh đọc yêu cầu bài .HS thực hiện- Học sinh lắng nghe |
|  | **3. Luyện tập** |
|  | **\* Hoạt động 2:Khám phá Chiếc hộp sở thích (Làm việc cả lớp)** - GV mời HS đọc yêu cầu.- GV yêu cầu đại diện HS lên đọc các mảnh giấy trong mỗi chiếc hộp để HS tìm và kết bạn theo nhóm có cùng sở thích.- GV nhận xét chung.\* GDĐP: Chủ đề 2: Vịnh Xuân Đài- GV giới thiệu cho HS một số cảnh đẹp ở Vịnh Xuân Đài như: Bãi Ôm, Gành Đỏ, Nhất Tự Sơn, Vịnh Xuân Đài. Chủ đề 6: Hải sản đầm Cù Mông-GV giới thiệucasc món ăn ngon: ghẹ hấp, mực nướng muối ớt, tôm hùm, cháo hàu…. Chủ đề 7: : Bò một nắng ở Phú Yên ăn với muối kiến vàng. | - Học sinh đọc yêu cầu bài - Học sinh đọc - Học sinh lắng nghe.- Học sinh lắng nghe. |
|  | **\* Hoạt động 3: Chơi trò chơi phóng viên nhí.**- GV mời HS đọc yêu cầu.- GV phổ biến luật chơi:Một bạn đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các bạn trong lớp về sở thích.+ Thảo luận để xây dựng hoạt động của nhóm cùng sở thích.- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh đọc yêu cầu bài - Học sinh tham gia trò chơi.- HS thảo luận và đưa ra những hoạt động xây dựng của nhóm cùng sở thích.- HS khác nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **5’** | **3. Củng cố, nối tiếp** |
|  | - GV nêu yêu cầu học sinh về nhà chia sẻ những sở thích của bản thân cũng như của các bạn cho gia đình của mình.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |

**Thứ Tư ngày 23 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN:TOÁN**

**BÀI : GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẦN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS biết thực hiện giảm một số đi một số lần (bằng cách lấy số đo chia cho số lần). Phân biệt giảm đi 1 số lần với giảm đi một số đơn vị.

- Học sinh vận dụng được kiến thức vào giải toán có lời văn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp :Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg**  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a/ Khởi động:** |
|  | - GV tổ chức khởi động bài học.- GV dẫn dắt vào bài mới.**b/ Giới thiệu bài** | - HS thực hiện - HS lắng nghe. |
| **25’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức** |
|  | **Hoạt động 1: Giảm một số đi một số lần****- GV cho HS xem tranh SGK trang 44, nhận biết:** - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.- Yêu cầu HS chia sẻ những thông tin bài toán:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- GV cho HS làm bài tập cá nhân vào vở bài tập (phiếu học tập).- HS nêu câu lời giải và trình bày bài giải như SGK.- GV cho HS kiểm tra phép tính đã đúng chưa, bài giải đã giải quyết được câu hỏi bài toán đặt ra chưa. HS rút ra cách giải cho những bài toán tương tự.- GV chốt lại- GV mở rộng thêm có thể hỏi:+ 12 giảm đi 3 lần.+ 30 giảm đi 6 làn.- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Đố bạn” | - 1 HS đọc đề bài.+ HS cùng tóm tắt với GV.+ Các nhóm làm bài vào phiếu học tập- Các nhóm nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm- HS kiểm tra phép tính.- HS chơi trò chơi. |
|  | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** |
|  | **Bài 1.**- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc “giảm một số đi một số lần”.- Đề bài yêu cầu gì?- GV yêu cầu HS làm bài. - GV cho HS đổi vở, chữa bài.- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.-> *GV Chốt: Muốn giảm đi một số lần ta chia số đó cho số lần.***Bài 2.** - Yêu cầu HS đọc đề bài.- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- GV cho HS làm bài.- GV chữa bài nhận xét, tuyên dương.**Bài 3.** - GV yêu cầu HS đề bài- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- GV yêu cầu HS làm bài vào vở.- GV chốt đáp án đúng, chữa bài.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc.-HSTL- Thực hiện các phép chia, tìm kết quả rồi chỉ ra các số tương ứng trong ô ?- HS làm bài vào vở bài tập.- HS đọc.- HS trả lời- HS làm bài tập- HS lắng nghe.- HS đọc đề bài.- HS trả lời- HS làm bài vào vở. |
| **5’** | **3. Củng cố, nối tiếp** |
|  | **Bài 4.** - GV yêu cầu HS đọc đề bài.- Bài toán cho ta biết gì?- Bài toán hỏi gì?- GV yêu cầu HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra. - GV chốt, chữa bài.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?- về nhà các em đọc lại cách giải dạng toán giảm một số đi một số lần.- Tìm tình huống liên quan đến dạng toán giảm một số đi một số lần, hom sau chia sẻ với các bạn.- Nhận xét tiết học. | - HS đọc đề.- HS trả lời- HS suy nghĩ và làm bài.- HS lắng nghe.- HSTL theo ý hiểu của mình. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |

**Thứ Tư ngày 23 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN:TIẾNG VIỆT**

**TRAO ĐỔI: NHẬN VÀ GỌI ĐIỆN THOẠI**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Biết nhận và gọi điện thoại.

- Phân vai diễn lại một cuộc trò chuyện qua điện thoại, thể hiện lời nói và giọng nói phù hợp.

- Biết thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1/** Gv sgk, bảng phụ.

2/ HS: sgk, vở

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG**  | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’****25’****5’** | **1. Hoạt động mở đầu****a/ Khởi động**- Ổn định lớp.- Cho HS hát.**b/ Giới thiệu bài.**Giới thiệu nội dung học**2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới.****Hoạt động 1: Đọc và trả lời câu hỏi.****-** Gọi 2, 3 HS nối tiếp nhau đọc bài Điện thoại. - YC HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi+ Vì sao Tuấn phải xưng tên khi nhấc ống nghe lên?+ Cách nói trên điện thoại có điểm gì khác cách nói chuyện bình thường?- Gọi các nhóm trình bày.- Gv nhận xét, tuyên dương**Hoạt động 2: Thực hành gọi điện thoại**- Gọi HS nêu yêu cấu bài.- Cho HS thảo luận nhóm đôi.- Gọi các nhóm đóng vai trước lớp.- Yc HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.**3/ Củng cố, nối tiếp**- Dặn dò HS chuẩn bị bài sau - Nhận xét tiết học | - HS thực hiện- HS nghe.- HS đọc- HS thảo luận- HS trình bày- HS nghe.- HS nêu.- HS thảo luận- HS trình bày.- HS nhận xét.- HS nghe.- HS nghe |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |

 **Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

 **Bài: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được những việc làm thể hiện tình cảm , sự gắn bó của bạn Hà và bạn An với họ hàng nội, ngoại.

- Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng, nội, ngoại.

- Đưa ra được cách ứng xử thể hiện tình cảm, sự gắn bó với những người họ hàng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ Gv: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg**  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a/ Khởi động:** |
|  | - GV mở bài hát “Mái trường mến yêu” để khởi động bài học. - GV dẫn dắt vào bài mới**b/ Giới thiệu bài** | - HS nghe và hát cùng. |
| **25’** | **2. Luyện tập***:* |
|  | **Hoạt động 1. Xử lý kết quả thu thập thông tin (làm việc nhóm)**- Mời từng cá nhân báo cáo kết quả quan sát và ghi chép của nhóm mình trong nhóm. - YC nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thảo luận- YC thảo luận lựa chọn các thông tin phù hợp với nội dung nhóm đã lựa chọn.- Mời các nhóm trình bày kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường trên giấy A0.**Hoạt động 2: Báo cáo kết quả.****- GV mời các nhóm báo cáo trình bày về kết quả của nhóm mình.**- Mời các nhóm khác nhận xét.- Gv đặt câu hỏi:+ Em ấn tượng nhất với thông tin nào về truyền thống nhà trường? Vì sao?+ Hãy nói về tình cảm hoặc mong ước của em đối với nhà trường.- Mời HS nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương các nhóm. | - Từng cá nhân trình bày trình bày.- HS thảo luận. - HS lựa chọn thông tin phù hợp.- Các nhóm trình bày trang trí trên giấy A0- Đại diện các nhóm giới thiệu kết quả tìm hiểu- Các nhóm khác nhận xét- HS nhận xét. |
| **5’** | **3. Củng cố, nối tiếp** |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: GV nêu câu hỏi về truyền thống lịch sử nhà trường.+ Ngôi trường e đang học có tên là gì?+ Ngôi trường được xây dựng vào năm nào?+ Ngôi trường nằm ở địa chỉ nào?- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe luật chơi.- Học sinh tham gia chơi:+ Đó là trường Tiểu học.....+ Năm.......+ Khu .... xã.......huyện.....tỉnh. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |

**Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN:TOÁN**

**Bài : BẢNG CHIA 7**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh tự lập được và học thuộc lòng bảng chia 7.

- Học sinh vận dụng được bảng chia 7 để tính nhẩm.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg**  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a/ Khởi động:** |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới.**b/ Giới thiệu bài** | - HS tham gia trò chơi.. |
| **15’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức** |
|  | GV nêu:- Giới thiệu các tấm thẻ mỗi tấm có 7 chấm tròn.- Đưa 1 tấm thẻ có 7 chấm tròn hỏi:+ 7 lấy 1 lần được mấy?- HS nêu phép tính tương ứng.- GV nêu: 7 chấm tròn chia thành nhóm, mỗi nhóm 7 chấm tròn, vậy được mấy nhóm?- Lấy 2 tấm thẻ, mỗi tấm 7 chấm tròn.- Đối với 7x2=14, 14:7=2 (làm tương tự như 7x1, 7:7).- Làm tương tự với 7x3 và 21:7- GV gợi ý nhận xét và cho HS dựa vào Bảng nhân 7 để lập bảng chia.- Nhận xét đặc điểm của cột số bị chia, số chia, thương?- Cho HS sau khi lập bảng chia 7 sau đó học thuộc bảng chi 7.- Bảng chia 7 có đặc điểm ? (Gợi ý nhận xét và thừa số và tích).- GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” trả lời kết quả của các phép tính trong Bảng chia 7. | - HS lắng nghe.- được 7- 7 x 1 = 7- 1 nhóm.- 1 HS nêu phép tính khác.- 1 HS nêu phép nhân và phép chia được lập.- HS lập các phép chia còn lại.- HSTL- HS đọc và nhẩm thuộc.- HSTK- HS tham gia chơi trò chơi. |
| **10** | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** |
|  | **Bài 1. Tính nhẩm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **14:7****7:7****35:7** | **21:7****42:7****28:7** | **56:7****70:7****63:7** |

- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu.- YC HS làm bài tập vào vở.- GV tổ chức chữa bài cho HS.- HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.+ GV cho HS đọc nối tiếp các phép tính trong bài.- GV chốt kết quả cuối cùng.**4/ Củng cố, nối tiếp**- GV nhận xét tiết học. - Nhắc HS về nhà xem lại bài chuẩn bị bài tiết sau: “Luyện tập” | - HS thực hiện- HS tự làm bài cá nhân. - HS nhận xét, chữa bài.- HS đổi vở nhận xét bài làm của bạn.- HS lắng nghe |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |

**Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN TIẾNG VIỆT**

 **BÀI: CHA SẼ LUÔN Ở BÊN CON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

mà HS địa phương dễ viết sai: hỗn loạn, lặng đi, luôn, đáp lại, động đất, đã, giữa, sẽ, nữa, ... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Tình yêu của người cha dành cho con và sự tin tưởng tuyệt đối của cậu bé đối với cha mình. Trả lời được các CH về nội dung bài.

- Nhận biết tác dụng của dấu chấm hỏi: Câu hỏi được dùng để hỏi về một điều chưa biết .

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

- NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài, hoàn thành các BT về sắp xếp các đoạn văn, tác dụng của dấu hai chấm).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết tôn trọng giữa con người, biết giúp đỡ mọi người

 - Phẩm chất nhân ái: biết trận trọng và tin tưởng vào tình yêu mà cha mẹ

dành cho minh

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg**  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a/ Khởi động.** |
|  | - GV cho HS nghe và hát theo bài hát “Nhà là nơi để về”.- GV yêu cầu HS quan sát tranh.+ Bài đọc hôm nay tên là gì? + Trong hình ảnh minh hoạ, người cha đã làm gì? - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới **b/ Giới thiệu bài**- GV giới thiệu bài **Cha sẽ luôn ở bên con** | - HS nghe và hát theo nhạc.- HS lắng nghe |
| **40’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức** |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, tinhcảm. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm; - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: (4 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *bên con.*+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *cùng ông*.+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *còn sống*.+ Đoạn : Còn lại.- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.- Luyện đọc từ khó: *hỗn loạn, lặng đi, luôn, đáp lại, động đất, đã, giữa, sẽ, nữa.*- Giải nghĩa từ và luyện đọc câu: ? Em hiểu thế nào là *động đất*?? Hỗn loạn nghĩa là gì??Trong đoạn 1 có từ bàng hoàng, vậy em hiểu nó là gì?- GV đưa câu văn dài: Rồi ông nhớ lại lời hứa với con:/ “Dù có chuyện gì xảy ra, / cha cũng sẽ luôn ở bên con”.//*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.? Chuyện gì xảy ra với ngôi trường của cậu con trai khi động đất?: ? Vì sao người cha vẫn quyết tâm đào bới đống đổ nát khi mọi người cho rằng không còn hi vọng? ? Quyết tâm của người cha đã đem lại kết quả gì?  ? Chi tiết nào cho thấy cậu con trai rất tin tưởng vào cha mình? - GV mời HS nêu nội dung bài.- GV Chốt: Tình yêu của người cha dành cho con và sự tin tưởng tuyệt đối của cậu bé đối với cha mình ***.*** | - HS lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát, lắng nghe.- HS đọc nối tiếp đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- HS luyện đọc theo nhóm 4.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:- 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **20’** | **3. Hoạt động luyện tập** |
|  | ***Bài tập 1. Tìm câu hỏi trong bài và cho biết*** ***a) Những từ ngữ nào cho em biết đó là câu hỏi.******b) Cuối câu hỏi có dấu câu gì?***- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm bàn- GV mời đại diện nhóm trình bày.***a) Những từ ngữ nào cho em biết đó là câu hỏi?******b) Cuối câu hỏi có dấu câu gì?***- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.***Bài tập 2. Đặt một câu hỏi để hỏi về việc làm của người cha (hoặc của những người đã can ngăn hay đã giúp đỡ ông)***- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp- GV mời cá nhân HS trình bày.- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV chốt: Qua 2 BT này, các em hãy cho biết: Câu hỏi được dùng để hỏi về một điều chưa biết, trong câu hỏi thường có các từ có – không... Cuối câu hỏi có dấu chấm hỏi. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc nhóm bàn, thảo luận và trả lời câu hỏi.- Đại diện nhóm trình bày- Đại diện các nhóm nhận xét.- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc chung cả lớp- Một số HS trình bày theo kết quả của mình.- HS nhận xét câu trả lời của bạn.- HS lắng nghe. |
| **5’** | **4. Củng cố, nối tiếp** |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.- Nhắc nhở các em cần tôn trọng tình cảm của cha, mẹ với mình.- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS lắng nghe.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |

 **Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN:GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**BÀI : ĐỘNG TÁC ĐI ĐỀU, ĐỨNG LẠI**

 **(Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:**

- Ôn động tác đi đều, đứng lại. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác đi đều, đứng lại trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg**  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| 5’25’5’ | **1/ Hoạt động mở đầu****a/ Khởi động**- Nghe cán bộ lớp báo cáo.- Hỏi về sức khỏe của Hs.- Cô trò chúc nhau.- Thực hiện khởi động : Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... **b/ Giới thiệu bài**- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.**2/ Hình thành kiến thức****Hoạt động 1: Động tác đi đều, đứng lại**- Cho HS quan sát tranh- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.- Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.- Hs tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.**Hoạt động 2: Luyện tập**- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.-Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.**Hoạt động 3: Trò chơi “ Đoàn tàu”**- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.- Cho Hs chơi thử.- Tổ chức cho Hs chơi.**3/ Củng cố, nối tiếp**- GV hướng dẫn.- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện- HS nghe- HS quan sát- HS quan sát- HS thực hiện- HS luyện tập- HS tham gia chơi- HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

**Thứ Sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN:TIẾNG VIỆT**

**KỂ CHUYỆN EM VÀ NGƯỜI THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn kể về một câu chuyện về việc em giữ lời hứa với cha mẹ( người thân) hoặc câu chuyện về cha mẹ( người thân) khuyên bảo em nhuuwngx điều hay lẽ phải. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết sử dụng dấu câu phù hợp.

- Phát triển năng lực văn học: Biết kể lại một sự việc đã từng chứng kiến, tham gia, bày tỏ được cảm xúc của mình khi chứng kiến, tham gia sự việc đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chọn đề bài, viết đoạn văn.

- Năng lực sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn kể chuyện.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg**  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a/ Khởi động:** |
|  | - GV tổ chức nghe hát : Cả nhà thương nhau sáng tác Phan Quang Minh để khởi động bài học.- GV cùng trao đổi về nội dung bài hát- GV trả bài Góc sáng tạo tuần trước: Chuyện của em. Biểu dương câu văn, đoạn văn hay. Nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**b/ Giới thiệu bài** | - HS lắng nghe bài hát.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |
| **10’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức** |
|  | **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết đoạn văn.****Nói theo 1 trong 2 đề sau:** **a) Kể một câu chuyện về việc em giữ lời hứa với cha mẹ (người thân).****b) Kể một câu chuyện về việc cha mẹ(người thân) khuyên bảo em những điều hay lẽ phải.**- GV mời HS đọc yêu cầu bài.- GV yêu cầu HS tự chọn nói theo đề a hoặc đề b.- GV tổ chức cho HS có cùng lựa chọn ngồi cùng dãy.- Tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 hỏi đáp trả lời các câu hỏi- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.- GV nhận xét, bổ sung. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS chọn đề a ngồi dãy riêng, đề b thành dãy riêng.- HS nhóm 2 hỏi đáp trả lời các câu hỏi- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm |
| **15’** | **3. Luyện tập***.* |
|  | **Hoạt động 2: Viết đoạn văn kể về việc em giữ lời hứa với cha mẹ (người thân) khuyên bảo em những điều hay lẽ phải.**- GV mời HS viết vào vở ôli.- GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.**Hoạt động 3: Giới thiệu đoạn văn.**- GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.- GV mời HS nhận xét- GV nhận xét, khen ngợi những bài viết hay, diễn đạt lưu loát.- GV thu một số bài chấm và nhận xét cung cả lớp. | - HS viết bài vào vở ôli.- 3- 5 HS đọc bài viết của mình trước lớp- Các HS khác nhận xét- HS nộp vở để GV chấm bài. |
| **5’** | **4. Củng cố, nối tiếp** |
|  | **-** GV mở bài hát “Ba ngọn nến lung linh”.+ Cho HS lắng nghe bài hát. + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.- Cùng trao đổi với GV - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |

**Thứ Sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN:TOÁN**

**Bài 21: BẢNG CHIA 7 (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng Bảng chia 7 để tính nhẩm. Ghi nhớ bảng chia 7.

- Vận dụng được bảng chia 7 để giải toán có lời văn, biết áp dụng kiến thức vào cuộc sống.

- Thông qua việc nhận biết phép chia từ các tình huống khác nhau thể hiện qua tranh vẽ.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, sử dụng phương tiện, công cụ toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ Gv: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg**  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a/ Khởi động:** |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Xì điện” để khởi động bài học với các phép tính trong bảng chia 7. - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới.**b/ Giới thiệu bài** | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **25’** | **2. Luyện tập***:* |
|  | **Bài 2. Tính**- GV yêu cầu HS đọc đề bài- YC HS làm bài vào VBT.- GV tổ chức chữa bài cho HS.+ GV cho HS đọc nối tiếp các phép tính trong bài.+ Con có nhận xét gì về các phép tính ở mỗi cột.+ Từ một phép nhân ta có thể lập mấy phép chia tương ứng?*=> Củng cố mối quan hệ giữa phép nhân và chia. Nếu lấy tích của 2 số chia cho thừa số này sẽ được thừa số kia.***Bài 3. Quan sát tranh, nêu các phép tính thích hợp:**- GV cho HS quan sát tranh trong SGK.- GV yêu cầu HS tự lập phép nhân rồi nêu các phép chia có được từ phép nhân đó.- GV chữa bài.- GV cho HS nhận xét.- GV chốt đáp án, nhận xét và tuyên dương.***\* Lưu ý:*** Mục đích của bài tập này là củng cố ý nghĩa thực tiễn của phép nhân và quan hệ giữa phép nhân và phép chia.**Bài 4. Tính (theo mẫu):**- GV cho HS đọc yêu cầu của bài.- Muốn gấp một số lên một số lần ta làm như thế nào?- Muốn giảm một số đi một số lần ta làm như thế nào?GV chia nhóm 2 làm bài tập.- GV quan sát, hỗ trợ HS còn lúng túng- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc đề bài.- HS thực hiện yêu cầu.- HS đổi vở, nhận xét bài làm của bạn.- HSTL.- HS lắng nghe.- HS quan sát tranh.- HS lập phép nhân rồi từ phép nhân lập phép chia tương ứng.- HS đổi vở, chữa bài và nêu cách làm.- HS nhận xét bài làm của bạn.- HS lắng nghe.- HS đọc thầm, nêu yêu cầu.- HS làm việc theo nhóm. |
| **5’** | **3. Củng cố, nối tiếp** |
|  | **Bài 5.** a/ GV cho HS đọc đề Toán- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Yêu cầu HS suy nghĩ lựa chọn để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và làm bài Toán.- GV chốt, chữa bài.- GV cho HS nhận xét.b) GV cho HS suy nghĩ kể tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong Bảng chia 7 rồi chia sẻ cho cả lớp.- GV hỏi HS: + Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?+ Tìm tình huống liên quan đến phép chia trong Bảng chia 7, hôm sau chia sẻ với các bạn.- GV Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học. | .- HS đọc đề Toán.- HS trả lời- HS làm bài.- HS chữa bài- HS nhận xét bài bạn.b) HS nêu tình huống của mình, chia sẻ với cả lớp.- HSTL theo ý hiểu của mình.- HS lắng nghe nhiệm cụ của mình. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |

 **Thứ Sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN:GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**BÀI : ĐỘNG TÁC ĐI ĐỀU, ĐỨNG LẠI**

 **(Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Ôn động tác đi đều, đứng lại. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác đi đều, đứng lại trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg**  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| 5’25’5’ | **1/ Hoạt động mở đầu****a/ Khởi động**- Nghe cán bộ lớp báo cáo.- Hỏi về sức khỏe của Hs.- Cô trò chúc nhau.- Thực hiện khởi động : Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... **b/ Giới thiệu bài**- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.**2/ Hình thành kiến thức****Hoạt động 1: Động tác đi đều, đứng lại**- Cho HS quan sát tranh- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.- Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.- Hs tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.**Hoạt động 2: Luyện tập**- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.-Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.**Hoạt động 3: Trò chơi “ Đoàn tàu”**- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.- Cho Hs chơi thử.- Tổ chức cho Hs chơi.**3/ Củng cố, nối tiếp**- GV hướng dẫn.- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện- HS nghe- HS quan sát- HS quan sát- HS thực hiện- HS luyện tập- HS tham gia chơi- HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

**Thứ Sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN:HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt cuối tuần: THAM GIA TRÒ CHƠI YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS vui vẻ, gắn kết với các bạn trong lớp thông qua những trò chơi yêu thích.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Kể ra những trò chơi yêu thích.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giới thiệu được những trò chơi yêu thích của bản thân với bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng trò chơi yêu thích.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng trò chơi yêu thích của bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về trò chơi yêu thích của bạn

- Phẩm chất chăm chỉ: cố gắng phát huy gắn kết tình cảm giữa các bạn trong lớp thông qua những trò chơi yêu thích.

- Phẩm chất trách nhiệm: tôn trọng yêu quý những trò chơi yêu thích của bản thân và của các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ Gv: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg**  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** **a/ Khởi động:** |
|  | - GV mở bài hát “Kéo co” để khởi động bài học. + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới.**b/ Giới thiệu bài** | - HS trả lời về nội dung bài hát.- HS lắng nghe. |
| **10’** | **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* |
|  | **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)****-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.+ Kết quả sinh hoạt nền nếp.+ Kết quả học tập.+ Kết quả hoạt động các phong trào.- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)**\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)****-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.+ Thực hiện nền nếp trong tuần.+ Thi đua học tập tốt.+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.- HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS nêu lại nội dung.- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.- HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **15** | **3. Sinh hoạt chủ đề.** |
|  | **Hoạt động 3.Kể tên các trò chơi yêu thích. (Làm việc cá nhân)**- GV Mời HS đọc yêu cầu bài.- GV yêu cầu học sinh kể tên một trò chơi em yêu thích.- GV mời HS khác nhận xét,bổ sung.- GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS suy nghĩ và đưa ra các trò chơi yêu thích:- HS khác nhận xét,bổ sung nếu có.- HS lắng nghe. |
|  | **Hoạt động 4.Tham gia trò chơi yêu thích(Làm việc theo nhóm tùy vào trò chơi)**- GV yêu cầu HS di chuyển ra sân trường.- GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện:+ Nói tên một trò chơi mình yêu thích.+ Tìm những bạn có chung sở thích về trò chơi đó+ Cùng các bạn tham gia trò chơi.- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi- GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS thực hiện.- HS nhận nhiệm vụ và tham gia trò chơi.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe. |
| **5’** | **4. Củng cố, nối tiếp** |
|  | - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chia sẻ với bố mẹ và người thân về sở thích của mình.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |

**TUẦN 7: TÂM LÍ HỌC ĐƯỜNG: CHỦ ĐỀ 2 NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- TLHĐ: chủ đề 2 Nhận lỗi và sửa lỗi.

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***HOẠT ĐỘNG DẠY*** | HOẠTĐỘNG HỌC |
|  |  \*Hoạt động 1: Quan sát- Cho HS quan sát các tình huống sau:+ Em làm rơi đồ bạn.+ Em để quên vở ở nhà.+ Em nói chuyên riêng trong giờ họ.+ Em chơi bóng sân trường và đá bóng trúng bạn.\*Hoạt động 2: Nhận biết - Em quan sát và trao đổi với bạn về nguyên nhân mắc lỗi.- GV chốt ý: Nhận lỗi là việc em thừa nhận mình đã mắc sai lầm và xin người khác tha lỗi. Sửa lỗi là việc em tìm các biện pháp khắc phục hậu quả xảy ra do hành vi sai lầm của mình.\*Hoạt động 3: Nhận biết- GVcho HS quan sát tranh để tìm hiểu những cách ứng xử khi mắc lỗi.-GV chốt ý: Biết nhận lỗi và sửa lỗi kịp thời thể hiện em là con người dũng cảm , có trách nhiệm.\*Hoạt động 4: Trải nghiệm- GV yêu cầu HS nhớ lại những lỗi em từng mắc phải với ai, khi nào? Cách xử lí của em.- GV cho HS thảo luận nhóm 6 với tình huống GV đưa ra và yêu cầu các nhóm đưa ra ý kiến xử lí.- GV nhận xét.- GV nhắc lại nội dung bài. | -HS quan sát-HS trao đổiHS thực hiện-HS trình bày-HS thảo luận nhóm |